TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

φφφ

Bản án số: **07**/2022/HSST
Ngày 07/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà ***Đào Thị Hồng Lý***.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ***Nguyễn Văn Thông.***

2. Ông ***Nguyễn Ngọc Minh.***

- *Thư ký phiên tòa:* Ông ***Nguyễn Mạnh Đức*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông ***Đào Xuân Thắng,*** Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 358/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. ĐÀO CƯ T1, sinh năm 1996 tại Hà Tây; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 21, Tổ 17, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đào Cư L và con bà Hạ Thị C; bị cáo chưa có vợ con; Theo danh chỉ bản số 702 ngày 02/09/2021 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo có 01 tiền án: + Tại bản án 273/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2021 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM VĂN H1, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; con ông Phạm Văn Y (đã chết) và con bà Lê Thị Z; có vợ là Lưu Thị L2 và 01 con sinh năm 2020; Theo danh chỉ bản số 703 ngày 02/09/2021 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Tại bản án số 323/2013/HSST ngày 02/12/2013 của Tòa

án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2021 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** <u>Người bị hại</u>**:

1. Anh ***Nguyễn Thế Q1*** - sinh năm 2002.

Hiện trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Anh ***Trần Văn T2*** - sinh năm 2002.

Hiện trú tại: thôn D, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

3. Chị ***Nguyễn Thị Q2*** - sinh năm 1999.

Hiện trú tại: Số 1, ngách 26/23, đường Y, tổ dân phố Q, phường D, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

4. Chị ***Đặng Thị X*** - sinh năm 1981.

Hiện trú tại: Số 214, đường Y, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

5. Chị ***Vũ Thị H2*** - sinh năm 1989.

Hiện trú tại: phường T, quận L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

6. Chị ***Nguyễn Thị Thanh H3*** - sinh năm 1999.

Hiện trú tại: Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

*** <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:</u>**

1. Anh ***Nguyễn Văn T3*** – sinh năm 1991.

Hiện trú tại: Tổ dân phố H, phường D quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Anh ***Đinh Hải N*** – sinh ngày 24/02/2003.

Hiện trú tại: thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

3. Anh ***Trần Văn C*** – sinh năm 1987.

Hiện trú tại: Tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

4. Anh ***Đào Cư L*** – sinh năm 1971.

Hiện trú tại: số 21, Tổ 17, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đều không có việc làm đến nhà nghỉ ***"T"***, địa chỉ: khu đất dịch vụ 27-28 phường D, quận H thuê phòng để ở từ ngày 24/8/2021. Do không có tiền ăn tiêu, T1 và H1 đã bàn bạc, rủ nhau đi trộm và cướp tài sản. Trong 02 ngày 26 và 28/8/2021, T1 và H1 đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2021, T1 đi xe máy Dream màu nâu, BKS: 29Z1-307.78 chở H1 đi lang thang quanh khu vực phường Dương Nội để xem ai có sơ hở thì cướp tài sản. Khi đi, H1 mang theo 01 con dao (loại dao gọt hoa quả dài 25cm, chuôi gỗ dài 12cm, lưỡi dài 13cm) giấu trong người. Đến khu vực đường Lê Trọng Tấn đoạn gần nghĩa trang La Dương, phường Dương Nội, T1 và H1 dừng xe thì phát hiện anh Nguyễn Thế Q1 đi xe đạp điện qua. Thấy vậy, T1 nói với H1 "chặn xe thằng kia lại", H1 đã đi xe vượt lên ép, chặn đầu xe của anh Q1. Khi xe của anh Q1 dừng lại, thì T1 nói với anh Q1 là "đưa điện thoại đây", anh Q1 sợ đã lấy trong túi quần ra 01 điện thoại di động iphone 7 plus màu hồng 32Gb đưa cho T1, rồi T1 yêu cầu anh Q1 đọc mật khẩu của máy. Sau đó, H1 xuống xe thấy ở giữa xe máy của anh Q1 có 01 balô, thì H1 cầm balô này ra kiểm tra thấy bên trong có 01 ví, trong ví có thẻ ATM và khoảng 20.000 đồng đến 30.000 đồng tiền lẻ, H1 không lấy. Để tránh anh Q1 hô hoán người cứu giúp, H1 lấy con dao trong người ra vung lên và nói với Q1 là "Mày mà hô hoán tao sẽ đâm", sau H1 và T1 phóng xe đi về nhà nghỉ "T".

Tại nhà nghỉ "T", H1 và T1 bàn nhau vào tài khoản facebook của anh Q1 để giả mạo anh Q1 nhắn tin cho bạn bè của anh hỏi vay tiền để chiếm đoạt. Qua nhắn tin với tài khoản facebook tên "Trần T2 (T v T)" (tài khoản của anh Trần Văn T2 là bạn học cấp 2 của anh Q1). T1 và H1 đã lừa chiếm đoạt của anh T2 1.000.000 đồng và bảo chuyển vào tài khoản ngân hàng V tên "Nguyễn Mạnh T4", số tài khoản 1018797095 (là tài khoản Đại lý chuyên cấp tiền game bài trên mạng "X"), cả hai chơi game và thua hết.

Đến tối ngày 28/8/2021, T1 và H1 đem điện thoại cướp được ở trên đến cửa hàng điện thoại "N" của Đinh Hải N mở tại phường B, quận H bán cho N được 2.800.000 đồng, ăn tiêu hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, T1 tiếp tục điều khiển xe máy Dream BKS: 29Z1-307.78 chở H1 đi lang thang quanh khu vực phường Dương Nội, quận Hà Đông mục đích xem nhà nào có sơ hở thì vào trộm cắp. Khi qua nhà chị Nguyễn Thị Q2 tại số 1, ngách 26/23 đường Y, tổ dân phố Q, phường D thấy nhà mở cửa, không có ai trong nhà. T1 đứng ngoài cảnh giới, còn H1 lẻn vào trong nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 8 màu xanh để trên nóc tủ lạnh ở gian bếp nhà chị Q2, sau cả hai bỏ đi. Tiếp đó, T1 và H1 lại đi xe lang thang để tìm cơ hội trộm cắp, khi qua nhà chị Đặng Thị X tại số 214, đường Y, tổ dân phố T, phường D thấy nhà mở cửa, không có ai ở trong nhà. H1 đứng ngoài cảnh giới, còn T1 đi vào trong nhà lấy trộm được 02 điện

thoại di động (01 iphone 6 màu vàng, iphone 7 Plus màu vàng) để ở ghế phòng khách, rồi đi ra cùng H1 bỏ đi.

Lấy trộm được 03 điện thoại di động, T1 và H1 quay về nhà nghỉ "T" tìm cách mở mật khẩu điện thoại để lừa chiếm đoạt tiền. T1 và H1 mở được mật khẩu điện thoại Xiaomi Redmi 8 của chị Q2 bằng cách kiểm tra thông tin chủ thuê bao biết chị Q2 sinh ngày 08/04/1999 và nhập mật khẩu 080499 (ngày, tháng, năm sinh) thì mở được máy. Sau đó, T1 và H1 vào tài khoản facebook của chị Q2 nhắn tin với tài khoản "Vũ H2" (của chị Vũ Thị H2 là cô giáo của chị Q2) lừa vay của chị H2 2.000.000 đồng. Sau lại nhắn tiếp vào tài khoản tên "H3 Thanh (Thanh H3)" của chị Nguyễn Thị Thanh H3 (bạn học cấp 3 với chị Q2) lừa vay của chị H3 400.000 đồng. Số tiền lừa được, T1 và H1 đều nói với chị H2 và chị H3 chuyển vào tài khoản ngân hàng V tên "Nguyễn Mạnh T4", số tài khoản 1018797095. Cả hai đã chơi game và thua hết tiền.

Ngày 29/8/2021, T1 và H1 đem điện thoại iphone 7 Plus màu vàng trộm được đến cửa hàng điện thoại "T" địa chỉ: số 373 đường Q, quận H, thành phố Hà Nội bán cho anh Nguyễn Văn T3 chủ cửa hàng được 3.000.000 đồng và đem điện thoại Xiaomi màu xanh trộm được đem đến cửa hàng "Q" địa chỉ: số 195 đường 72 cũ, phường D, quận H bán cho anh Trần Văn C cùng chiếc điện thoại Redmi 9C của H1 được 3.000.000 đồng (mỗi chiếc giá 1.500.000 đồng). Còn chiếc điện thoại iphone 6 H1 giữ lại để sử dụng. Số tiền bán điện thoại cả hai đã ăn tiêu hết.

Cùng ngày, Công an phường Dương Nội kiểm tra hành chính nhà nghỉ "T" phát hiện phòng 402 có 03 đối tượng Nguyễn Xuân C1, Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 có nhiều nghi vấn nên đã yêu cầu về trụ sở để làm việc. Tại đây, T1 và H1 đã xin đầu thú và khai nhận các vụ phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ của vụ án, gồm:

- 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29Z1-307.78, số máy 8205296, số khung 8205296 (do Đào Cư T1 giao nộp);

- 01 con dao dài 25cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dài 13cm và 01 điện thoại di động iphone 6 màu vàng 16Gb, imei: 359297065954058 đã qua sử dụng (do Phạm Văn H1 giao nộp);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu đen 64Gb, ram 3Gb, imei 1: 865834053514598, imei 2: 865834053514606 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 8 màu xanh 64Gb, imei 1: 865871042397855, imei 2: 86587104239867 đã qua sử dụng (do anh Trần Văn C giao nộp).

- 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu hồng 32Gb, imei: 359153073585477 đã qua sử dụng (do Đinh Hải N giao nộp).

- 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu vàng 128Gb, imei: 353817080065956 đã qua sử dụng (do Nguyễn Văn T3 giao nộp).

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 247/KL-HĐĐG ngày 31/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32Gb, imei: 359153073585477 (đã qua sử dụng) trị giá 3.900.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 8 màu xanh, dung lượng 64Gb, imei 1: 865871042397855, imei 2: 86587104239867 (đã qua sử dụng) trị giá 1.200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus màu vàng, dung lượng 128Gb, imei: 353817080065956 (đã qua sử dụng) trị giá 4.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, dung lượng 16Gb, imei: 359297065954058 (đã qua sử dụng) trị giá 1.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 355/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đào Cư T1 về tội "Cướp tài sản"; tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự; đối với Phạm Văn H1 về tội "Cướp tài sản"; tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đào Cư T1.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn H1.

Xử phạt:

- Đào Cư T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản"; từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 273/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 10 năm 03 tháng tù đến 11 năm 03 tháng tù.

- Phạm Văn H1 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản"; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc H1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 587; 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 phải liên đới bồi thường trả:

- Anh Trần Văn T2 1.000.000 đồng (phần của T1 500.000 đồng, phần của H1 500.000 đồng).

- Chị Nguyễn Thị Thanh H3 400.000 đồng (phần của T1 200.000 đồng, phần của H1 200.000 đồng).

- Chị Vũ Thị H2 2.000.000 đồng (phần của T1 1.000.000 đồng, phần của H1 1.000.000 đồng).

- Anh Đinh Hải N 2.800.000 đồng (trong đó phần của T1 1.400.000 đồng, phần của H1 1.400.000 đồng).

Buộc Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 phải truy nộp tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước cụ thể: Đào Cư T1 1.500.000 đồng, Phạm Văn H1 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại anh Đào Cư L 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29Z1-307.78, số máy 8205296, số khung 8205296.

- Trả lại anh Trần Văn C 01 điện thoại Redmi 9C, màu đen.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 25 cm, có chuôi gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 13 cm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa,

đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2021, Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 đã có hành vi chặn dừng xe đạp điện của anh Nguyễn Thế Q1, rồi đe dọa khống chế bằng dao để chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế Q1 01 điện thoại di động 7 plus màu hồng 32Gb (trị giá 3.900.000 đồng). Tiếp đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, T1 và H1 còn có hành vi lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị Q2 trộm được 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8 (trị giá 1.200.000 đồng) và vào nhà chị Đặng Thị X trộm được 02 điện thoại di động (Iphone 6 màu vàng trị giá 1.100.000 đồng, Iphone 7 Plus màu vàng trị giá 4.600.000 đồng).

Sau khi chiếm đoạt được các điện thoại trên, T1 và H1 đem về nhà nghỉ "T" mở 02 máy điện thoại (iphone 7 của anh Q1, Xiaomi Redmi 8 của chị Q2) vào trang facebook của hai người này giả làm bạn của họ hỏi vay tiền chuyển vào tài khoản Đại lý cấp tiền game bài trên mạng "X" do T1 và H1 cung cấp để chiếm đoạt tiền. Cụ thể: Ngày 26/8/2021 chiếm đoạt được của anh Trần Văn T2 1.000.000đồng; ngày 28/8/2021 chiếm đoạt được của chị Vũ Thị H2 2.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thanh H3 400.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 đã phạm vào tội "Cướp tài sản"; tội "Trộm cắp tài sản"; tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt đã được quy định tại Điều 168; Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo đã sử dụng con dao loại dao gọt hoa quả dài 25cm, chuôi gỗ dài 12cm, lưỡi dài 13cm là phương tiện nguy hiểm để đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là thuộc trường hợp "Sử dụng phương tiện nguy hiểm" đây là những tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 theo điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

Vụ án có hai bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Đào Cư T1 thì thấy: bản thân T1 cũng nhận thức rõ việc đe dọa người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng chính T1 đã cùng H1 đe dọa sử dụng dao để đe dọa, uy hiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó các bị cáo còn có hành vi lén lút; gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Đối với Phạm Văn H1 là người được T1 rủ đi cùng, khi T1 có hành vi đe dọa, thì chính H1 đã dùng dao uy hiếp đe dọa anh Q1 làm anh Q1 hoảng sợ để cho T1 thực hiện hành vi cướp tài sản của người bị hại. Ngoài ra H1 còn cùng T1 có hành vi lén lút; gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đào Cư T1 do quá trình thực hiện hành vi phạm tội T1 đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và 03 lần có hành vi gian dối chiếm đạt tài sản là thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên"; xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1.

Đối với bị cáo Phạm Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đều đã ra cơ quan công an đầu thú và khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiện hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do Đào Cư T1 có tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa, nên lần phạm tội này T1 phải chịu trách nhiệm hình sự cả với hành vi trộm cắp, lừa đảo số tiền dưới 2 triệu đồng; còn Phạm Văn H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự ở các vụ này do chưa cấu thành tội phạm.

[7]. Về tổng hợp hình phạt:

Do các bị cáo phạm nhiều tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1.

Đối với bị cáo Đào Cư T1: Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số 273/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đối với bị cáo (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020).

[8] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T1 và H1.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với các anh Trần Văn C, Đinh Hải N, Nguyễn Văn T3 là chủ các Cửa hàng mua bán điện thoại: trong các ngày 28 và 29/8/2021 đã mua điện thoại di động do Phạm Văn H1 và Đào Cư T1 đem đến bán, các anh đều không biết là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với tài khoản ngân hàng V tên "*Nguyễn Mạnh T4*", số tài khoản "1018797095", là tài khoản nạp trò chơi game "X" đã nhận tiền chuyển khoản từ những người bị Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 lừa đảo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người sử dụng tài khoản này, nên đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ ***"T"*** trong thời gian giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19: Ủy ban nhân dân phường Dương Nội đã đề nghị Phòng Y tế quận Hà Đông báo cáo Ủy ban nhân dân quận Hà Đông xử lý hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Thế Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus màu hồng, chị Nguyễn Thị Q2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 8 màu xanh và chị Đặng Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 Plus màu vàng. Anh Q1, chị Q2, chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số tài sản mà Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại gồm: anh Trần Văn T2 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H3 400.000 đồng và chị Vũ Thị H2 2.000.000 đồng, cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản, nay người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là có căn cứ. Do đó, cần buộc T1 và H1 phải liên đới bồi thường trả cho anh Trần Văn T2 1.000.000 đồng (phần của T1 500.000 đồng, phần của H1 500.000 đồng); chị Nguyễn Thị Thanh H3 400.000 đồng (phần của T1 200.000 đồng, phần của H1

200.000 đồng); chị Vũ Thị H2 2.000.000 đồng (phần của T1 1.000.000 đồng, phần của H1 1.000.000 đồng).

- Đối với anh Đinh Hải N là người đã mua 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu hồng 32Gb do Phạm Văn H1 và Đào Cư T1 đem đến bán với giá 2.800.000 đồng. Xét thấy, sau khi vụ án bị phát hiện anh N đã tự nguyện nộp lại tài sản cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, việc anh N mua bán chiếc điện thoại trên là bất hợp pháp nhưng ngay thẳng vì khi mua anh N không biết đó là tài sản do H1 và T1 phạm tội mà có, nay anh N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên là có căn cứ. Do đó, cần buộc T1 và H1 phải liên đới bồi thường trả anh N số tiền là 2.800.000 đồng (trong đó phần của T1 1.400.000 đồng, phần của H1 1.400.000 đồng).

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán các điện thoại chiếm đoạt được là 3.000.000 đồng, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần buộc các bị cáo truy nộp số tiền trên để sung quỹ Nhà nước cụ thể: Đào Cư T1 1.500.000 đồng, Phạm Văn H1 1.500.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29Z1-307.78, số máy 8205296, số khung 8205296 thu giữ của Đào Cư T1: Quá trình điều tra đã làm rõ được xe đăng ký mang tên Nguyễn Khắc Ch, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã T, huyện M, Hà Nội. Năm 2020, anh Ch bán chiếc xe trên cho anh Đào Cư L (bố của bị can Đào Cư T1), T1 mượn xe của anh L để đi lại, việc T1 sử dụng xe vào việc phạm tội nêu trên thì anh L không được biết; xe có đủ giấy tờ hợp lệ. Do đó, cần tuyên trả lại anh L chiếc xe trên để anh L quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại Redmi 9C, do anh Trần Văn C tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra đã làm rõ được chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của Phạm Văn H1 đem bán cho anh C (không liên quan đến việc phạm tội). Nay anh C có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên là có căn, theo đó cần tuyên trả lại anh C 01 điện thoại Redmi 9C để anh C quản lý, sử dụng.

- 01 con dao dài 25 cm, có chuôi gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 13 cm. Nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Vê án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 phạm tội "Cướp tài sản"; "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với Đào Cư T1.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn H1.

Xử phạt:

- Đào Cư T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản"; 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 09 (chín) năm, 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 273/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2021, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ của bản án số 273/2020/HSST ngày 21/12/2020 (từ ngày 11/10/2020 đến ngày 19/10/2020).

- Phạm Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản"; 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2021.

3**.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 phải liên đới bồi thường trả:

- Anh Trần Văn T2 1.000.000 đồng (phần của T1 500.000 đồng, phần của H1 500.000 đồng).

- Chị Nguyễn Thị Thanh H3 400.000 đồng (phần của T1 200.000 đồng, phần của H1 200.000 đồng).

- Chị Vũ Thị H2 2.000.000 đồng (phần của T1 1.000.000 đồng, phần của H1 1.000.000 đồng).

- Anh Đinh Hải N 2.800.000 đồng (trong đó phần của T1 1.400.000 đồng, phần của H1 1.400.000 đồng).

Buộc Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 phải truy nộp tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước cụ thể: Đào Cư T1 1.500.000 đồng, Phạm Văn H1 1.500.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thị hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên trả lại anh Đào Cư L 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29Z1-307.78, số máy 8205296, số khung 8205296 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tuyên trả lại anh Trần Văn C 01 điện thoại Redmi 9C, màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 25 cm, có chuôi gỗ dài 12 cm, lưỡi dao dài 13 cm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

4. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Các bị cáo Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; T1 và H1 mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Đào Cư T1 và Phạm Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Thế Q1, chị Nguyễn Thị Q2, chị Đặng Thị X, Trần Văn T2, chị Nguyễn Thị Thanh H3, chị Vũ Thị H2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đào Cư L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn C, anh Đinh Hải N, anh Nguyễn Văn T3 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Hồng Lý